

Số: 3565/KL-UBND

Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật đất đai trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa đối với UBND huyện Gò Dầu

Thực hiện Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa đối với UBND các huyện: Tân Biên, Tân Châu, Gò Dầu, Dương Minh Châu và Châu Thành.

Từ ngày 22/09/2020 đến ngày 23/10/2020, Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra thực tế, kiểm tra hồ sơ, xác minh hồ sơ có liên quan tại UBND huyện Gò Dầu.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 33/BC-ĐTTr ngày 30/10/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chủ tịch tỉnh UBND tỉnh Tây Ninh kết luận như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Gò Dầu là huyện trọng điểm phía Nam của tỉnh Tây Ninh, nằm cách thành phố Tây Ninh khoảng 35 km và cách thành phố Hồ Chí Minh 52 km, cách biên giới Vương quốc Campuchia 12 km về phía Đông. Vị trí tiếp giáp: Phía Đông và Nam giáp thị xã Trảng Bàng; Phía Tây giáp huyện Bến Cầu; Phía Bắc giáp thị xã Hoà Thành và huyện Dương Minh Châu. Huyện có 01 thị trấn và 08 xã là Cẩm Giang, Thạnh Đức, Hiệp Thạnh, Phước Trạch, Phước Thạnh, Bàu Đồn, Phước Đông, Thanh Phước và thị trấn Gò Dầu.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 25.996,82 ha chiếm 6,42 % tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 của tỉnh (tính đến 31/12/2019), tổng diện tích đất lúa trên địa bàn huyện Gò Dầu là 5.021,55 ha, trong đó đất chuyên trồng lúa nước là 4.775,43 ha, đất trồng lúa nước còn lại là 246,13 ha.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về kiểm kê đất trồng lúa so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Về kiểm kê so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Theo kết quả kiểm kê đất đai 2019, diện tích đất trồng lúa là 5.021,55ha (đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 4.775,43ha, đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 246,13ha)

Theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2019: diện tích đất trồng lúa đến năm 2019 là 8.516,89 ha. (Đất chuyên trồng lúa nước 7.451,82 ha và đất trồng lúa nước còn lại 1.065,07 ha)

Như vậy, số liệu có chênh lệch giữa kiểm kê đất đai năm 2019 (theo hiện trạng sử dụng đất) đối với diện tích đất trồng lúa trên địa bàn huyện Gò Dầu so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Diện tích đất trồng lúa trên thực tế qua kiểm kê đã giảm 3.495,34ha (giảm 41,04%) so với Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt năm 2019.

- Về kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015-2020:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2015: diện tích 10.317,77 ha. (Đất chuyên trồng lúa nước 7.537,9 ha và đất trồng lúa nước còn lại 2.779,87 ha)

Kế hoạch sử dụng đất năm 2016: diện tích 10.158,5 ha. (Đất chuyên trồng lúa nước 8.399,17 ha và đất trồng lúa nước còn lại 1.758,91 ha).

Kế hoạch sử dụng đất năm 2017: diện tích 8.338,76 ha. (Đất chuyên trồng lúa nước 7.356,81 ha và đất trồng lúa nước còn lại 981,95 ha).

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018: diện tích 8.345,26 ha. (Đất chuyên trồng lúa nước 7.361,04 ha và đất trồng lúa nước còn lại 984,22 ha).

Kế hoạch sử dụng đất năm 2019: diện tích 8.516,89 ha. (Đất chuyên trồng lúa nước 7.451,82 ha và đất trồng lúa nước còn lại 1.065,07 ha).

Kế hoạch sử dụng đất năm 2020: diện tích 8.206,35 ha. (Đất chuyên trồng lúa nước 7.266,53 ha và đất trồng lúa nước còn lại 1.039,33 ha).

Như vậy, diện tích đất trồng lúa qua các năm theo Kế hoạch sử dụng đất từ 2015-2020, giảm dưới 4%, diện tích đất chuyên trồng lúa, trồng lúa nước còn lại đều giảm.

2. Về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

2.1. Công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích đất của UBND huyện Gò Dầu

Từ năm 2014 đến năm 2020, UBND huyện Gò Dầu đã thực hiện công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích đất cụ thể như sau:

- Thu hồi, giao đất, cho thuê đất: UBND huyện báo cáo không thực hiện.

- Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp:

+ Hồ sơ công trình dự án: Đã thực hiện 18 công trình, dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa để thực hiện trên địa bàn huyện, các trường hợp nêu trên đều được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất qua các năm. (đảm bảo 100%)

+ Hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân: Đã thực hiện 611 hồ sơ.

Kiểm tra 345/611 (**chiếm 56,46%**) hồ sơ chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích đất phi nông nghiệp qua các năm do UBND huyện cung cấp, ghi nhận: Hồ sơ thực hiện công tác chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích đất phi nông nghiệp đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, công tác chuyển mục đích sử dụng đất của UBND huyện Gò Dầu còn một số hạn chế:

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất, Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gò Dầu thực hiện.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng trong hồ sơ chuyển mục đích không ghi nhận hiện trạng sử dụng đất đối với diện tích đất xin chuyển mục đích.

- Qua kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của 35/345 trường hợp (**chiếm 10,14%**) đã thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất ở năm 2019 và năm 2020 tại các xã: Hiệp Thạnh, Thạnh Đức, Phước Đông, Bàu Đồn, Thanh Phước, Phước Trạch thì phần lớn các trường hợp này hiện trạng đã không còn là đất trồng lúa (đã san lấp, xây nhà ở) tại thời điểm xin chuyển mục đích sử dụng đất, nhưng trong hồ sơ không thể hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với người sử dụng đất.

2.2. Sử dụng đất trồng lúa của người dân

a) Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Ngày 26/4/2018, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa trên địa bàn huyện Gò Dầu giai đoạn 2017-2020. Việc thực hiện đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn huyện thực hiện đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP. Đồng thời UBND huyện có Báo cáo số 890/BC-UBND ngày 16/4/2020 báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2017 - 2020 và kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện đã triển khai thực hiện Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của chính phủ về quản lý đất trồng lúa. Tuy nhiên công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa bàn huyện chưa thực hiện đúng theo quy định, người dân tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nhưng UBND huyện Gò Dầu chưa có biện pháp xử lý.

b) Việc xử lý trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất

Phát hiện và xử phạt 13 trường hợp sử dụng đất sai mục đích (hiện trạng đất trồng lúa nhưng đã san lấp mặt bằng,...) với số tiền 172.000.000 đồng (đã chấp hành việc nộp tiền phạt).

3. Việc xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa trên bản đồ địa chính và ngoài thực địa theo quy hoạch được duyệt

Theo UBND huyện báo cáo, đến nay huyện chưa được phân bổ kinh phí thực hiện xác định ranh giới, diện tích xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa để huyện triển khai thực hiện.

UBND huyện Gò Dầu vẫn chưa xây dựng kinh phí để trình UBND tỉnh dự toán kinh phí xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 776/UBND-KTTC ngày 03/4/2018.

4. Việc tính, thu nghĩa vụ tài chính về đất đai

Kết quả xem xét hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp các năm 2018, 2019, 2020: cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp có lập bản kê khai để xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa; có lập văn bản cung cấp thông tin địa chính thửa đất làm căn cứ để xác định số tiền phải nộp; Phòng Tài chính - Kế

hoạch huyện xác định số tiền phải nộp theo quy định và thông báo cho người được phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Tuy nhiên, phần lớn trường hợp Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính thời điểm chuyển sang Chi cục thuế lại chưa có Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất ở là chưa đảm bảo theo quy trình thủ tục quy định.

5. Việc thực hiện quy định về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận

Việc thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với diện tích đất trồng lúa trên địa bàn huyện đảm bảo đúng theo quy định Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

6. Việc chấp hành pháp luật đất đai của người sử dụng đất

a) Về công tác thanh, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính

- Hàng năm UBND huyện có xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong năm chia làm 02 đợt, trong đó có kiểm tra đất trồng lúa. Thời kỳ thanh tra, UBND huyện Gò Dầu có tổ chức thanh kiểm tra đất đai trên địa bàn huyện, trong đó có thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai của người sử dụng đất trồng lúa.

- Công tác thanh, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 10 hồ sơ được thanh tra còn một số tồn tại như sau: quyết định XPVPHC chưa nêu đầy đủ thông tin thửa đất vi phạm (vị trí đất, số thửa, số tờ bản đồ) (**chiếm 30%**), biên bản VPCH và Quyết định XPVPHC không thống nhất nhau (**chiếm 10%**), không theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định (**chiếm 60%**).

(Phụ lục 1. Danh sách hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính)

III. Kết luận

1. Mặt làm được

Nhìn chung, UBND huyện Gò Dầu đã quan tâm việc triển khai, thực hiện đầy đủ Luật Đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa: Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ; Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT ngày 21/04/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính...

Việc lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Gò Dầu cơ bản đúng chỉ tiêu được phân bổ, đảm bảo thống nhất các chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp trên, cụ thể: thống nhất về chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất và danh mục dự án trong kế hoạch sử dụng đất, trong đó có chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa. Việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện đã thực hiện đầy đủ thủ tục nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa.

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, thu hồi đất, thực hiện quy định về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện Gò Dầu thực hiện cơ bản đúng quy định.

2. Mặt tồn tại

Bên cạnh những mặt làm được, việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện còn các tồn tại sau:

2.1. Về diện tích đất trồng lúa trên địa bàn huyện Gò Dầu:

Diện tích đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm không sát với hiện trạng sử dụng đất trồng lúa ngoài thực tế qua kiểm kê. Cụ thể, kỳ kiểm kê năm 2019, diện tích đất lúa kiểm kê là 5.021,55ha so với diện tích theo Kế hoạch năm 2019 của huyện là 8.516,89ha, chênh lệch 3.495,34ha.

Số liệu kiểm kê đất đai hàng năm với số liệu trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không tương thích, có độ chênh lệch lớn. Nguyên nhân là do:

- Nguyên nhân chính là do lỗi chủ quan, thiếu trách nhiệm trong cập nhật số liệu. UBND huyện khi thống kê và cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo số liệu đất trồng lúa ghi trong giấy CNQSDĐ của tổ chức, cá nhân nhưng không rà soát ngoài thực địa thực tế.

- Quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, một số nơi kế hoạch sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

- Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp chưa bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, một số trường hợp tùy tiện (khi chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất).

- Tình trạng một số tổ chức, cá nhân tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trái pháp luật, không được phát hiện xử lý kịp thời, một số trường hợp được hợp thức hóa, một số trường hợp tự loại ra khỏi số liệu thống kê đất trồng lúa mà không làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước liên quan chuyển mục đích sử dụng đất.

- Việc xem xét cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và báo cáo cập nhật thông tin diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa chặt chẽ, đúng quy định pháp luật về đất đai, dẫn đến diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng không được cập nhật lại đất trồng lúa.

2.2. Về việc xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa trên bản đồ địa chính và ngoài thực địa theo quy hoạch được duyệt

UBND huyện Gò Dầu chưa lập dự toán toán kinh phí xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa về gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng dẫn tại Công văn số 4867/STNMT-CCQLĐĐ ngày 29/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường nên chưa thực hiện xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa ngoài thực địa theo quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT ngày 21/04/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3. Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

UBND huyện Gò Dầu có ban hành Kế hoạch, có thực hiện báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa theo quy định, nhưng UBND huyện chưa thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa bàn huyện theo đúng quy định tại điểm 2 khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa bàn huyện”. Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Gò Dầu.

2.4. Về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp

UBND huyện Gò Dầu đã thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của UBND tỉnh, hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất còn một số tồn tại:

- Hồ sơ chuyển mục đích thể hiện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gò Dầu tự ý thực hiện Trích lục bản đồ địa chính thửa đất là không đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 4 Chương II Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện.

Thẩm quyền thực hiện Trích lục bản đồ địa chính là của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh, được quy định cụ thể tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và quy định điểm f khoản 1 Điều 2 Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai (ban hành kèm theo Quyết định số 4249/QĐ-STNMT ngày 01/8/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Hồ sơ chuyển mục đích thể hiện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gò Dầu tự ý lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai là không đúng nhiệm vụ, quyền hạn mà trách nhiệm lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, được quy định cụ thể tại điểm a Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 88/2016/TT-TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng trong hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa Phòng Tài nguyên và Môi trường không ghi nhận hiện trạng sử dụng đất đối với thửa đất xin phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Kết quả kiểm tra hiện trạng 35/345 trường hợp (chiếm 10,14%) đã được UBND huyện Gò Dầu cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, hầu hết các trường hợp này hiện trạng sử dụng đất đã san lấp, đã xây dựng nhà ở nhưng hồ sơ không xử phạt

vi phạm hành chính là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Trách nhiệm để xảy ra các tồn tại nêu trên là thuộc UBND huyện Gò Dầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gò Dầu và các cá nhân trực tiếp tham mưu, xử lý hồ sơ.

2.5. Việc tính, thu nghĩa vụ tài chính về đất đai

Phần lớn Phiếu chuyển thông tin (của các năm 2018, 2019, 2020) để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai thời điểm chuyển sang Chi cục thuế lại chưa có Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất ở của UBND huyện là chưa đảm bảo trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai được quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/2016/TT-TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gò Dầu.

2.6. Về việc chấp hành pháp luật đất đai của người sử dụng đất

Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (đất lúa) của UBND huyện Gò Dầu còn một số tồn tại sau:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa nêu đầy đủ thông tin liên quan đến hành vi vi phạm hành chính (thông tin vị trí đất, số thửa, số tờ bản đồ).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thống nhất nội dung mô tả hành vi vi phạm hành chính với biên bản vi phạm hành chính là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp) theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019.

- Không theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 3 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Trách nhiệm để xảy ra các tồn tại nêu trên thuộc về UBND huyện Gò Dầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gò Dầu trong công tác tham mưu.

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất khác của tổ chức, cá nhân lớn trong khi công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đáp ứng, theo kịp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, có mặt bất cập.

- Chỉ tiêu phân bổ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa phù hợp, thiếu linh hoạt, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý nhà nước không đáp ứng kịp thời, dẫn đến một số trường hợp người dân do nhu cầu bức bách tự ý chuyển đổi cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất lúa.

- Số liệu giữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất thực tế không tương thích.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là đất trồng lúa ở một số nơi buông lỏng, chưa được quan tâm đúng mức.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu trong quản lý về đất đai, trong tham mưu xử lý các thủ tục về đất đai, nhất là ở cấp xã thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa chú trọng thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đất đai nói chung và đất trồng lúa nói riêng nên chưa bảo đảm tính răn đe để phòng ngừa chung.

- Một số trường hợp có biểu hiện tiêu cực, tiếp tay dung túng cho hành vi vi phạm.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Không có.

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành kết luận thanh tra với các nội dung như sau:

1. Đối với trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan: (Phụ lục 2 kèm theo)

1.1. Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm đối với UBND huyện Gò Dầu

- Không thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

- Không lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất nhưng hiện trạng đã san lấp, xây dựng nhà ở trước khi lập thủ tục.

- Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai còn tồn tại: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa nêu đầy đủ thông tin liên quan, không thống nhất nội dung mô tả hành vi vi phạm hành chính với biên bản vi phạm hành chính; chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp); không theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

1.2. Giao UBND huyện chủ trì kiểm điểm tách nhiệm đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gò Dầu

- Tự lập Trích lục bản đồ địa chính thửa đất, Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai không đúng nhiệm vụ, quyền hạn.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng trong hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa không ghi nhận hiện trạng thửa đất xin phép chuyển mục đích.

- Không tham mưu xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất đã san lấp, xây dựng nhà ở trước khi lập thủ tục.

- Tham mưu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính còn tồn tại: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa nêu đầy đủ thông tin thửa đất vi phạm, không thống

nhất nội dung mô tả hành vi vi phạm hành chính với biên bản vi phạm hành chính; chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp); không tham mưu UBND huyện đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả đối với tất cả hồ sơ đã ban hành Quyết định xử phạt;

- Thực hiện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất chưa đúng trình tự quy định.

2. Biện pháp xử lý đối với các sai phạm

2.1. Giao UBND huyện Gò Dầu chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện công tác lập kinh phí xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa trên địa bàn huyện theo đúng quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo (có văn bản) chấn chỉnh các sai phạm đã nêu trên và đề ra các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai nói chung và đất trồng lúa nói riêng, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng pháp luật, không để xảy ra các trường hợp sai sót tương tự trong thời gian tới.

- Chỉ đạo rà soát lại số liệu đất trồng lúa theo giấy CNQSDĐ bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, nhất là cập nhật, thống kê số liệu cụ thể diện tích đất hiện trạng có thay đổi so với giấy CNQSDĐ để có lộ trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp, không để thất thoát ngân sách.

- Chỉ đạo thanh tra làm rõ các vụ việc cụ thể, hành vi vi phạm liên quan đến việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác không đúng quy định pháp luật (35 trường hợp tại mục 2.1, phụ lục 1)

- Chỉ đạo xử lý, có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định pháp luật đối với các trường hợp tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái pháp luật, vi phạm pháp luật về đất đai hết thời hiệu xử phạt hành chính. (35 trường hợp tại mục 2.1, phụ lục 1)

- Chỉ đạo rà soát, thu hồi đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất lúa sang đất phi nông nghiệp đúng pháp luật nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật, không để thất thoát ngân sách nhà nước. (mục 4 về tính, thu nghĩa vụ tài chính khi chưa có Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà đã lập phiếu chuyển thông tin tính thuế)

- Chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng quy định về việc xem xét chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và báo cáo cập nhật về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo đúng hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của Luật Đất đai.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn.

Thực hiện công tác thanh, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đảm bảo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Rà soát, kiểm tra lại các hồ sơ đã thực hiện (bao gồm các hồ sơ do UBND cấp xã đã thực hiện) xử phạt vi phạm hành chính còn sai sót, xử lý, bổ sung hoàn chỉnh đúng trình tự thủ tục.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện công tác chuyên mục đích sử dụng đất lúa đúng kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định.

- Chỉ đạo và quản lý chặt chẽ đúng quy định trong công tác tham mưu đối với các dự án hạ cấp mặt bằng để sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Chú trọng công tác lưu trữ hồ sơ, khắc phục triệt để các tồn tại trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định.

- Quan tâm củng cố đội ngũ cán bộ tham mưu làm công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục về đất đai ở địa phương đáp ứng yêu cầu.

Báo cáo kết quả xử lý các tồn tại nêu trên về UBND tỉnh trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2.2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức ngành tài nguyên và môi trường cũng như hoạt động của cơ quan Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa đối với UBND huyện Gò Dầu./.

Nơi nhận:

- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ban Nội chính;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở TNMT;
- UBND huyện Gò Dầu;
- LĐVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC 01. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (đất lúa)

1. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính chưa nêu cụ thể vị trí thửa đất: Hồ sơ ông Nguyễn Bá Lộc, bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Hữu Bảo, ngụ ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang.

2. Hồ sơ nội dung mô tả hành vi vi phạm hành chính giữa biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thống nhất nhau: Hồ sơ ông Nguyễn Huy Hoàng, ngụ ấp Rộc B, xã Thạnh Đức.

3. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính năm 2020 nhưng chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp theo quy định: Hồ sơ ông Nguyễn Huy Hoàng, ngụ ấp Rộc B, xã Thạnh Đức; hộ bà Lê Thị Huyền, ngụ ấp Rộc A, xã Thạnh Đức.

4. Hồ sơ UBND huyện Gò Dầu chưa kiểm tra, đôn đốc và tổ chức việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Hồ sơ bà Đặng Thị Vàng, ngụ khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu; hộ bà Lê Thị Huyền, ngụ ấp Rộc A, xã Thạnh Đức; hộ bà Nguyễn Thị Bạch Huệ, ngụ khu phố nội ô, thị trấn Gò Dầu; hộ bà Trương Thị Bích Hạnh, ngụ ấp Cẩm An, xã Cẩm Giang; hộ ông Nguyễn Bá Lộc, ngụ ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang; hộ bà Nguyễn Thị Loan, ngụ ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang; hộ ông Dương Ngọc Luận, ngụ ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang.

Phụ lục số 02

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
I	CÁ NHÂN					
1	Lãnh đạo UBND huyện Gò Dầu ký ban hành; Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, chuyên viên tham mưu	Xử phạt vi phạm hành chính không đảm bảo quy định pháp luật.	X			Theo Hồ sơ theo tại Phụ lục 1
II	TỔ CHỨC					
1	UBND huyện	Không thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa; không lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất nhưng hiện trạng đã san lấp, xây dựng nhà ở trước khi lập thủ tục; Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai còn tồn tại: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa nêu đầy đủ thông tin liên quan, không thống nhất nội dung mô tả hành vi vi phạm hành chính với biên bản vi phạm hành chính; chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (buộc nộp lại số lợi bất hợp	X			

		pháp); không theo dõi, đơn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.				
2	Phòng TN&MT Gò Dầu	Tự lập Trích lục bản đồ địa chính thửa đất, Phiếu chuyên thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai không đúng nhiệm vụ, quyền hạn; Biên bản kiểm tra hiện trạng trong hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa không ghi nhận hiện trạng; Không tham mưu xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất đã san lấp, xây dựng nhà ở trước khi lập thủ tục; tham mưu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính còn tồn tại; thực hiện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất chưa đúng trình tự quy định.	X			